**YÊU CẦU HOÀN THIỆN CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH**

**PHỤC VỤ TÁI CƠ CẤU NGÀNH GẮN VỚI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

*(Tài liệu tham khảo để đề xuất bổ sung nhiệm vụ trong Chương trình KHCN phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020)*

***Nguồn:***

*Các chính sách nêu tại văn bản này (gồm 39 chính sách cụ thể) được lấy từ các đề án phát triển ngành đã được Chính phủ phê duyệt, được coi là các nhiệm vụ đặt hàng mà Bộ Nông nghiệp và PTNT cần thực hiện, do Thư ký KH của Chương trình KHCN phục vụ XD NTM giai đoạn 2016-2020 tổng hợp:*

*- Đề án TCC ngành theo Quyết định 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013;*

*- Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định 1819/QĐ-TTg ngày 16/11/2017.*

*- Đề án phát triển 15.000 HTX, liên HTX nông nghiệp đến 2020 theo Quyết định 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018;*

*- Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 461/QĐ-TTg của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Hội nghị ngày 18/8/2018.*

**I. MỤC ĐÍCH HOÀN THIỆN CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH**

**1.1. Hỗ trợ và tạo động lực cho sản xuất nông nghiệp:**

- Thúc đẩy nông dân thay đổi tập quán canh tác và nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo ATTP. Hỗ trợ giảm thất thoát trong các khâu sau thu hoạch;

-Hỗ trợ liên kết nông dân với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với thị trường, đảm bảo công bằng thương mại cho nông dân;

-Tăng cường kết nối công nghiệp phục vụ đầu vào và đầu ra cho nông nghiệp,phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản.

**1.2. Đổi mới quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp:**

- Đổi mới cơ chế quản lý và sử dụng đất. Rà soát lại quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành nghề nông nghiệp, nông thôn. Áp dụng các phương pháp hiện đại trong quy hoạch sử dụng đất;

- Quy hoạch giãn phát triển đô thị và khu công nghiệp theop hướng phân tán hỗ trợ mạnh hơn phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích xây dựng đô thị phân tán, khu công nghiệp tại các vùng đất trống đồi núi trọc, đất ít tiềm năng nông nghiệp;

- Áp dụng phương pháp phân vùng nông nghiệp. Hỗ trợ quản lý sử dụng đất linh hoạt gắn với phát triển các cơ hội thị trường thay cho các biện pháp hành chính. Quy hoạch rõ các vùng sản xuất:Vùng chuyên canh và giám sát thực hiện quy hoạch đối với một số hàng nông sản chiến lược, hàng xuất khẩu chủ lực;Vùng chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản;

- Chuyển đổi trồng lúa không hiệu quả sang trồng cây nguyên liệu TACN, cây ăn quả, rau, NTTS và các sản phẩm giá trị cao. Bảo vệ đất lúa những cho phép thay đổi linh hoạt mục đích sử dụng giữa lúa và các cây trồng khác.

**1.3. Bảo vệ đất nông nghiệp và quyền lợi của nông dân bị thu hồi đất:**

- Hạn chế việc thu hồi đất nông nghiệp cho các mục đích khác. Hỗ trợ đảm bảo lợi ích chính đáng của người quản lý sử dụng đất khi thu hồi đất.

- Có phương án sử dụng lớp đất mặt và giải quyết các vấn đề liên quan đến thu hồi đất.

- Tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục chuyển nhượng, thuê mướn đất nông nghiệp, khuyến khích tích tụ tập trung đất sản xuất nông nghiệp. Tăng tiếp cận của nông dân với hệ thống hỗ trợ tư pháp, tạo quỹ hỗ trợ tư vấn pháp lý cho nông dân…

**1.4. Thu hút, khuyến khích đầu tư tư nhân vào nông nghiệp, nông thôn**

**1.5. Hỗ trợ chuyển đổi, đổi mới tổ chức và hoạt động và thành lập mới các hợp tác xã:**

- Kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy, đổi mới phương thức hoạt động quản lý nhà nước về hợp tác xã nông nghiệp từ Trung ương đến các cấp địa phương;

- Thu hút các doanh nghiệp lớn làm đầu tàu tham gia liên kết cùng HTX, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp theo chuỗi giá trị, tạo động lực mới để chuyển đổi hoàn toàn hoạt động của các HTX nông nghiệp kiểu cũ;

- Hỗ trợ phát triển HTX kiểu mới với các phương thức, quy mô hoạt động, mô hình tổ chức phù hợp gắn với trình độ phát triển của các trục ngành hàng lớn theo các cấp độ sản phẩm; ưu tiên để phát triển các hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao; tái cơ cấu các HTX hoạt động hiệu quả thấp; thành lập và tổ chức hoạt động của định chế tài chính. Rà soát, đánh giá kỹ, đầy đủ, sâu sắc các nhóm mô hình hợp tác xã để có các giải pháp phù hợp;

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý nhà nước và hợp tác xã.

**II. MỘT SỐ CHÍNH SÁCH CẦN NGHIÊN CỨU HOÀN THIỆN***(39)*

**2.1. Cơ chế, chính sách đất đai***(03)*

* Chính sách linh hoạt hóa sử dụng đất lúa theo hướng đa canh, tăng hiệu quả và đảm bảo phát triển bền vững;
* Chính sách về phát triển thị trường quyền sử dụng đất nông nghiệp
* Chính sách tập trung ruộng đất, phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn

**2.2. Cơ chế, chính sách thương mại nông, lâm, thủy sản và muối***(05)*

* Chính sách phát triển thị trường nội địa các sản phẩm gỗ và lâm sản
* Chính sách phát triển một số chuỗi hàng hóa nông sản
* Chính sách về quản lý thương mại biên mậu
* Phát triển sàn giao dịch nông sản
* Cơ chế, chính sách phát triển các Hiệp hội ngành hàng

**2.3. Cơ chế, chính sách thu hút đầu tư***(02)*

* Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn
* Chính sách thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, chế biến lúa gạo, đặc biệt là các doanh nghiệp sử dụng thương hiệu gạo Việt Nam

**2.4. Cơ chế, chính sách cho các lĩnh vực***(29)*

*a) Trồng trọt, BVTV(03)*

* Chính sách phát triển cây cao su
* Chính sách phát triển ngành điều
* Chính sách phát triển rau quả

*b) Chăn nuôi thú y(02)*

* Chính sách thúc đẩy phát triển vùng sản xuất chăn nuôi VietGap, vùng an toàn dịch bệnh
* Chính sách tăng cường quản lý giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm

*c) Thủy sản(04)*

* Chính sách khuyến khích đầu tư khai thác mặt đất, mặt nước hồ chứa chưa được sử dụng, hoang hóa đưa vào nuôi trồng thủy sản;
* Chính sách phát triển thủy sản vùng miền núi phía Bắc và Tây nguyên;
* Phát triển thủy sản bền vững vùng nhiễm mặn;
* Chính sách tái tạo nguồn lợi thủy sản;
* Chính sách phát triển ngành nuôi biển (*Bổ sung*).

*d) Lâm nghiệp(02)*

* Chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp phụ trợ phục vụ công nghiệp chế biến đồ gỗ xuất khẩu
* Cơ chế, chính sách phát triển cây dược liệu làm nguyên liệu

*đ) Chế biến nông, lâm, thủy sản và muối(02)*

* Chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp
* Chính sách hỗ trợ xây dựng vùng nguyên liệu cho chế biến nông lâm thủy sản (đầu tư, thuế, hạ tầng, hợp tác công tư...)

*e) Thủy lợi(02)*

* Chiến lược phát triển ngành thủy lợi
* Cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hệ thống thủy lợi nhỏ; ứng dụng khoa học công nghệ tưới tiết kiệm nước

*g) Khoa học công nghệ và an toàn thực phẩm(03)*

* Phát triển cụm liên kết ngành phục vụ nông nghiệp
* Chính sách quản lý vệ sinh và ATTP trong phạm vi quản lý của ngành triển khai Luật vệ sinh ATTP (quy định kỹ thuật, chuỗi thực phẩm an toàn)
* Chuỗi thực phẩm an toàn cho 04 thành phố lớn (Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Hải Phòng)

*h) Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực(03)*

* Chính sách hỗ trợ, thu hút thuyền viên tham gia xuất khẩu lao động trên các tàu khai thác hải sản nước ngoài
* Cơ chế, chính sách phát triển khởi nghiệp trong khu vực nông nghiệp, nông thôn
* Cơ chế, chính sách chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn

*i) Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp(01)*

* Chính sách đổi mới, phát triển hợp tác xã nông nghiệp

*k) Hợp tác và hội nhập quốc tế(03)*

* Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nông nghiệp đầu tư ra nước ngoài nhằm phát huy lợi thế của hội nhập kinh tế quốc tế đến năm 2030
* Chiến lược thu hút vốn ODA cho ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến năm 2025
* Phát triển thị trường nông nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn

*l) Cơ chế, chính sách tài chính, tiền tệ(04)*

* Đề xuất sửa đổi, hoàn thiện các quy định về thuế, phí và lệ phí nhằm tránh sự trùng lặp, thúc đẩy và tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất, thương mại nông sản của Việt Nam trong thời gian tới
* Chính sách tín dụng hỗ trợ thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp
* Chính sách thúc đẩy hình thức cho thuê tài chính hỗ trợ thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp
* Chính sách bảo hiểm nông nghiệp.